TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:27/2025/HS-ST
Ngày 07/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nay Y N
2. Bà Tạ Thị H

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải B – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Rah Lan K, sinh năm 2001 tại huyện K, tỉnh G; Nơi ĐKHKTT: Buôn I, xã IR, huyện K, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Jrai; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay V, sinh năm 1969 và bà Rah Lan H'N, sinh năm 1982; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2024, giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Anh Rơ Ô D, sinh năm 2001; Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G, có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Rơ Ô O, sinh năm 1999; Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G, vắng mặt.

-Người làm chứng:

+Anh Rah Lan M, sinh năm 2006; Trú tại: Buôn T, xã U, huyện K, tỉnh G, có mặt.

+Bà Rah Lan H'Y, sinh năm 1979; Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

+Chị Kpă H'N, sinh ngày 12/9/2009; Trú tại: Buôn D, xã Chư R, huyện K, tỉnh G – Người đại diện hợp pháp: Anh Rah Lan M, sinh năm 2006; Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

+Anh R'Ô T, sinh năm 1996; Trú tại: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

+Bà Rơ ô H'L, sinh năm 1982; Trú tại: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh G, có mặt.

-Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 09/8/2024, tại chòi rẫy của chị Rah Lan H'Y ở thôn S, xã C có Rah Lan K, Rơ Ô D, Rơ Ô O, Rah Lan H'Y, Rah Lan M, R'Ô T, Rơ Ô H'L, Rah Lan H'Đ và Kpă H'N ngồi uống rượu cùng nhau. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc uống rượu, giữa Rah Lan K và Rơ Ô O xảy ra mâu thuẫn. Rơ Ô O dùng tay phải túm cổ áo và đánh một cái vào mặt Rah Lan K, được mọi người can ngăn Rah Lan K bỏ về chòi rẫy của gia đình ở cạnh rẫy của chị H'Y. Sau đó, Rah Lan K lấy 01 con dao bằng kim loại cài ở lưng quần và đi sang rẫy của chị H'Y. Đến nơi, K đứng ở rẫy mỳ cách chòi chị H'Y khoảng 20 mét gọi O ra để đánh nhau. Chị Rơ Ô H'L giữ O lại, Rơ Ô D từ chòi đi đến chỗ K và dùng tay bóp cổ, đẩy K đi về làm K ngã xuống đất, D dùng chân đá vào người K. K trong tư thế ngồi, dùng tay phải rút dao cài sau lưng quần đâm hướng mũi dao lên trê và trúng vào bụng của D, D bỏ chạy một khoảng 05 mét thì đứng lại. O ở chòi đi ra, thấy D đang đứng ở rẫy mỳ, tay ôm bụng, khi D kéo áo lên thì O thấy D bị thương ở bụng, chảy máu. O nhặt 01 cục đá ném về phía K nhưng không trúng, rồi chạy đến đạp K, K tránh được và cầm dao bằng tay phải đâm vào đùi trái phía sau của O làm O bị thương, ngã ra rẫy mì.

K cầm dao bỏ chạy thì bị R'Ô T đuổi bắt được, lấy dao trên tay K và đưa về chòi rẫy của chị H'Y đồng thời trình báo vụ việc đến Công an xã C. Rơ Ô D và Rơ Ô O được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 432/KLTTCT- PYPY ngày 15/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Rơ Ô D là **59%** (Năm mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 433/KLTTCT- PYPY ngày 15/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh P xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của anh Rơ Ô O là **01%** (một phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp.

Ngày 19/12/2024, Rơ Ô O có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Rah Lan K.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Rah Lan K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với bản kết luận giám định thương tích, kết quả thực nghiệm điều tra.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, Khoản 3, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Rah Lan K từ 06 năm 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về dân sự: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án: căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 34,5 cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5cm, bản rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 1,8cm, dài 21 cm và 01(một) cục đá hình khối, có diện (7x8x5) cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 09/8/2024, tại Thôn S, xã C, huyện K do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, Rah Lan K dùng

dao đâm anh Rơ Ô D gây thương tích 59% và đâm anh Rơ Ô O gây thương tích 01%. Ngày 19/12/2024, anh Rơ Ô O có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Rah Lan K.

Xét về tính chất, mức độ hành vi, cơ chế gây thương tích cũng như tính quyết liệt trong hành vi của bị cáo thì thấy rằng bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt mạng sống của bị hại, khi bị cáo bị bị hại đẩy ngã, bị cáo ngồi dậy thì dùng dao đâm không xác định vào người của bị hại, vết thương trúng vùng bụng của bị hại. Do vậy mà hành vi của bị cáo chỉ bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 3, Điều 134 BLHS là phù hợp với mức độ, hành vi, động cơ, mục đích của bị cáo chỉ mong muốn gây thương tích cho bị hại. Mặt khác, cần xem xét hành vi của bị hại khi đẩy bị cáo ngã, mặc dù mục đích của bị hại là can ngăn, muốn bị cáo đi về, không gây sự đánh nhau nhưng khi bị hại đẩy bị cáo ngã đã làm cho bị cáo càng thêm bực tức, kích động tinh thần của bị cáo và sau đó bị hại Rơ Ô D cũng đã bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi này. Do vậy, không xem xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ là đúng quy định.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rah Lan K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng 01 (một) con dao dài 34.5cm, mũi nhọn, lưỡi làm bằng kim loại để gây thương tích cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tỷ lệ thương tích gây ra là 59%, nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Tuy nhiên, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu, không làm chủ được hành vi đã lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Rơ Ô D, tỷ lệ thương tích là 59% và anh Rơ Ô O, tỷ lệ thương tích là 01%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không có, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa khắc phục những sai lầm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, thì cũng xem xét đến bị cáo là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, lỗi một phần xuất phát từ người bị hại. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Mức đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, do đó HĐXX không chấp nhận.

[4.2] Về dân sự: Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét.

[4.3] Về vật chứng:

- 01 (một) con dao dài 34,5 cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5cm, bản rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 1,8cm, dài 21 cm

- 01(một) cục đá hình khối, có diện (7x8x5) cm.

Đây là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[4.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rah Lan K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Rah Lan K 06 *(sáu)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) con dao dài 34,5 cm, mũi nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5cm, bản rộng nhất 3,3cm, cán dao bằng kim loại, đường kính 1,8cm, dài 21 cm.

- 01(một) cục đá hình khối, có diện (7x8x5) cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2025) , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Phân trại tạm giam Công an K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Bị hại, người có QLNVLQ (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị D